

Số: /KH-UBND

Mai Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Mai Sơn năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

UBND huyện Mai Sơn ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Mai Sơn năm 2023, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024.

##### **2. Yêu cầu**

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã, để người dân biết, tham gia thực hiện kê khai đầy đủ, trung thực.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền.

- Quá trình rà soát đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, đúng tiến độ, đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng; đảm bảo tiến độ về thời gian, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT**

### **1. Phạm vi, đối tượng**

- Phạm vi: các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.  
- Đối tượng: Tất cả các hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương đang quản lý và những hộ có khả năng phát sinh nghèo, cận nghèo tại thời điểm rà soát đang sinh sống tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mai Sơn theo quy định của pháp luật về nơi cư trú.

**2. Thời điểm rà soát:** Từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tuyên truyền**

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phổ biến để Nhân dân nắm được phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tuyên truyền thông qua các hội nghị phổ biến; hệ thống thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bản tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...).

### **2. Phương pháp rà soát**

Phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Đối với việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: khi có Giấy đề nghị của hộ gia đình và được thực hiện theo quy trình tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Quy trình rà soát**

Thực hiện theo Điều 4, Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (Thông tư số 07); Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07.

#### **4. Tiến độ thực hiện**

**4.1. Công tác chuẩn bị:** Từ tháng 8/2023 - 9/2023 thực hiện các nội dung:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã.
- Thường trực Ban Chỉ đạo huyện chuẩn bị các tài liệu (biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn cho cuộc rà soát).
- Ban Chỉ đạo huyện tập huấn nghiệp vụ cho các Thành viên Ban chỉ đạo huyện, xã và điều tra viên cấp bản, tiểu khu trên địa bàn quản lý.

#### **4.2. Tổ chức rà soát:**

- Từ ngày 01/9/2023 tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tiến hành rà soát.
- Từ ngày 15/9/2023 - 20/9/2023: Các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về UBND huyện qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định.
- Từ ngày 21/9/2023 - 20/10/2023, Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức họp dân, niêm yết, công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, thị trấn, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản, tiểu khu và thông báo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương. UBND cấp xã tổng hợp kết quả báo cáo xin ý kiến UBND cấp huyện.
- Từ ngày 21/10/2023 - 30/11/2022: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình UBND phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện) nếu có thay đổi.

- Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình, quy định;

- Chủ trì, hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ rà soát, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo;

- Lập dự toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

- Tham gia thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phân công của Ban chỉ đạo.

- Tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2023, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Thực hiện thẩm định, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nội dung chi và thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành.

## **3. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện**

Bổ trí thời lượng tuyên truyền nội dung Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07; Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền và của người dân; về tầm quan trọng, ý nghĩa việc điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

## **4. Các phòng, ban liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công của Ban Chỉ đạo điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 được giao phụ trách các xã, thị trấn phối hợp với UBND các xã thực hiện tốt việc điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023. Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai của cấp xã.

Tham gia thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, thị trấn theo phân công của Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo huyện.

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện**

Phối hợp với các đơn vị, các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2023.

### **6. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã, thị trấn (*nếu có thay đổi*). Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

+ Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

+ Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Mai Sơn năm 2023, UBND huyện yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo của huyện, Thủ trưởng phòng ban, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời tổ chức phúc tra lại kết quả, thông báo công khai để dân biết, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với Ban chỉ đạo cấp huyện xem xét giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động-TBXH;
  - Lãnh đạo Huyện ủy;
  - Lãnh đạo HĐND - UBND huyện;
  - Các phòng chuyên môn;
  - Các hội, đoàn thể;
  - UBND các xã, thị trấn;
  - Lưu: VT, LĐTBXH (01b).
- (B/C)
- (T/H)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Như Long**